

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lê Thị Ngọc L**, sinh năm 1999 – Người yêu cầu;

Địa chỉ: Số A, đường N, khu phố B, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Phạm Trung T**, sinh năm 1997 – Người yêu cầu;

Địa chỉ: Số C, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/12/2023 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 05/9/2024, bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc Tuệ Đ, sinh ngày 07/9/2022. Sau khi ly hôn thì bà Lê Thị Ngọc L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Tuệ Đ và không yêu cầu ông Phạm Trung T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Ngọc L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Tuệ Đ, sinh ngày 07/9/2022. Ghi nhận bà Lê Thị Ngọc L không yêu cầu ông Phạm Trung T cấp dưỡng nuôi con. Ông Phạm Trung T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002774 ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Lê Thị Ngọc L và ông Phạm Trung T đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND phường 7, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng